

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hoa Nga**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Minh Huệ** - Ông **Nguyễn Bá Bảy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Mai Thị Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 2000, địa chỉ thường trú: Khu phố 7, phường Phước L, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh **Ngô Thanh H**, sinh năm: 1994, địa chỉ: Khu phố 3, phường Phước H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2020 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn trình bày:

Chị P và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận ngày 04/4/2019. Sau khi kết hôn vài tháng chị P phát hiện nhiều điều bất thường ở anh H như: tính tình thô bạo, tính toán tiền bạc chi li, hút chích ma túy, khi mang thai chị P phải về nhà mẹ ruột đẻ tá túc, sinh con. Nhận thấy không còn tình cảm với anh H nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh **Ngô Thanh H**. Về con

chung: Anh chị có 01 con chung: Ngô Nguyễn Đăng T, sinh ngày 02/12/2019 (giới tính nam), sau khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Ngô Thanh H: Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần anh H không chấp hành, không có lời khai, không có văn bản ghi ý kiến trong hồ sơ vụ án.

Kết quả xác minh tại địa phương: Vợ chồng anh H chị P thường xảy ra mâu thuẫn, anh H hay quậy phá không hòa thuận với vợ con, hiện đi đâu, làm gì không rõ.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Bị đơn anh H vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Ngô Nguyễn Đăng Trình. Về cấp dưỡng và tài sản chung không giải quyết do không có yêu cầu, chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Ngô Thanh H là hôn nhân hợp pháp, sau khi chung sống một thời gian ngắn anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Trình bày của chị P và kết quả xác minh cho thấy anh H không biết giữ gìn hạnh phúc vợ chồng, không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung, khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con Ngô Nguyễn Đăng T, không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con, hiện nay chị P có thu nhập ổn định, có khả năng đề nuôi con, việc giao cho con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, điều 228; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P ly hôn anh Ngô Thanh H
2. Về con chung: Giao Ngô Nguyễn Đăng T, sinh ngày 02/12/2019 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Ngô Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001396 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị P đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- UBND P.Phước Hội, thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hoa Nga

